

Hướng dẫn nhập môn cấp tốc

CA 5292 / CA 5293, ASYC IV

Đồng hồ vạn năng, màu sắc100000pt

Chúng tôi vô cùng cảm ơn sự tin nhiệm của bạn đối với sản phẩm của chúng tôi.

Lưu ý, vì sự an toàn của bạn và sản phẩm, vui lòng đọc kỹ sổ tay an toàn trên thiết bị.

Đồng hồ vạn năng này phù hợp tiêu chuẩn an toàn EN61010-2-033 CAT IV 600 V - CAT III 1000 V, cách điện hai lớp, đề cập đến thiết bị đo điện tử. Cấp độ độ ẩm là IP67 (tiêu chuẩn IEC60529). Nhưng, nếu có hiện tượng ngưng nước, trước khi tiếp tục sử dụng hãy chắc chắn lau khô thiết bị, bao gồm cả hộp dây nối.

Thiết bị này chuyên dùng cho thiết kế dùng trong phòng:

- Mức độ ô nhiễm môi trường là 2,
- Cao so với mực nước biển 2000 m,
- Nhiệt độ sử dụng giữa 0°C - 40°C,
- Độ ẩm thị tương đối < 80 %, nhiệt độ tối đa 35°C.

Có thể dùng để đo các mạch điện dưới đây:

- Đo lường loại III, điện áp với mật độ không vượt quá 1000 V (AC hoặc DC).
- Đo lường loại IV, điện áp với mật độ không vượt quá 600 V (AC hoặc DC).

Đề an toàn, chỉ được dùng dây kết nối kèm theo đồng hồ vạn năng. Các dây kết nối này phù hợp tiêu chuẩn EN61010-031. Trước mỗi lần sử dụng, hãy đảm bảo chỗ dây kết nối ở trạng thái hoàn hảo.

Khi thiết bị kết nối để đo mạch điện, không được chạm vào đầu chưa sử dụng.

Chỉ được dùng các linh phụ kiện mà nhà sản xuất thừa nhận đi kèm với thiết bị.

FRANCE
Chauvin Arnoux
12-16 rue Sarah Bernhardt 92600
Asnières-sur-Seine
Tél : +33 1 44 85 44 85
info@chauvin-arnoux.com
www.chauvin-arnoux.com

X04857B28_Ed1_01/2026



	CA 5292	CA 5293
Thiết bị hiển thị	Bảng hình ảnh màu (70×52)	
Nguồn điện	4 pin khô R6 (AA) hoặc 4 pin 1.5 V Ni-Mh	
Điểm	100000	
Cổng giao tiếp	IR/USB	

CẦU CHỈ VÀ PIN KHÔ HOẶC PIN

Cầu chỉ: 11 A:10x38 – 1000 V
F – công suất phá vỡ: 18 kA
4 pin khô: pin kiểm 1.5 V LR6 hoặc pin 1.2 V Ni MH LSD



TRỤ KẾT NỐI

3 chân cắm giắc bấp chuỗi 4 mm và 1 chân cắm quang học với cổng kết nối USB



HÌNH ẢNH HOA MAN HÌNH KẾT NỐI



ĐIỆN AP : ĐIỆN AP AC, ĐIỆN AP DC, ĐIỆN AP AC+DC

đầu vào điện áp (V) đầu vào tiếp đất (COM)

1. Kích hoạt “điện áp(V)”, sau đó ấn F1, F2, F3 và F4 để lựa chọn phương thức kết nối

- AC,
- DC,
- hoặc AC+DC
- Đo điện áp trở kháng thấp.

Cài đặt “Cài đặt” → “Đo” để thiết lập tham số : bộ lọc, trở kháng, tham khảo...

2. chế độ bảng hình ảnh (mặc định), chọn “Meas” nếu cần phương thức hiển thị khác

- GRAPH Nhặt lý bảng hình ảnh đo lường
- REL Đo lường tương quan giá trị nhỏ nhất/giá trị lớn nhất/giá trị trung bình có đánh dấu thời gian
- SPEC quy cách kỹ thuật đạt được
- MEAS+ Lựa chọn tính năng phụ
- WFORM Hình thức của tín hiệu

3. Lựa chọn “Mem...” lưu hoặc dừng (cẩn cứ loại máy, tối đa đo 30000 lần)

MEM... HIỂN THỊ BẢNG HÌNH ẢNH CHẾ ĐỘ ĐIỆN AP AC+DC

Giới hạn khu vực mở rộng

Dùng F1/F2/F3 lựa chọn đối tượng cần thay đổi

(con trỏ, thu phóng hoặc theo dõi) và dùng mũi tên thay đổi trị số.

TẦN SỐ: Hz

ĐIỆN TRỞ: ÔM(Ω), ĐİỚT, TINH LIEN TỤC

LƯỢNG ĐIỆN DUNG: F

đầu vào điện áp (V) đầu vào tiếp đất (COM)

1. Kích hoạt “Hz”

2. Lựa chọn phạm vi tần số “phạm vi ±” và

< 200 kHz hoặc > 200 kHz

thông qua ấn để lựa chọn phạm vi.

3. Chọn “Meas...”, sau đó

- REL Đo lường tương quan
- SURV giá trị nhỏ nhất/giá trị lớn nhất/giá trị trung bình có đánh dấu thời gian
- SPEC quy cách kỹ thuật đạt được
- “MEAS+” Lựa chọn hàm số phụ trợ dưới đây : MATCH, DCY, PER, PW+/-, CNT+/-

Đầu vào điện áp (V) Đầu vào tiếp đất (COM)

1. Thông qua ấn nút kích hoạt “Ôm(Ω)”. Rồi ấn:

- F2 vào (tính liên tục)
- F3 quy cách 100Ω
- F4 chọn ĐİỚT (đo lường dùng ĐİỚT 4 V hoặc 26 V) hoặc ấn liên tục

2. Chọn “Meas...”, sau đó

- REL Đo lường tương quan
- SURV giá trị nhỏ nhất/giá trị lớn nhất/giá trị trung bình có đánh dấu thời gian
- SPEC quy cách kỹ thuật đạt được
- “MEAS+” dùng hàm số phụ trợ “số học MATH”

Đầu vào điện áp (V) Đầu vào tiếp đất (COM)

Hiện thị “RUN” khi tiến hành đo, nếu giá trị đo > phạm vi hoặc ngắn mạch sẽ hiển thị “OL”.

1. Kích hoạt “F”, sau đó ấn các nút sau.

Ấn :

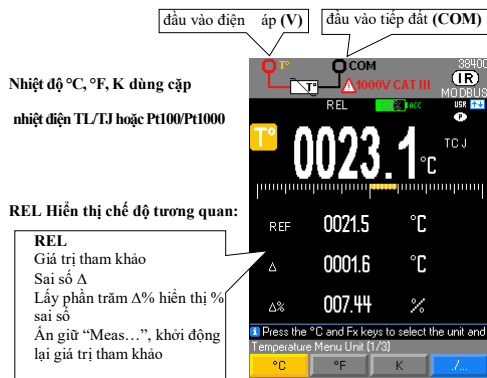
- F1 vào “phạm vi +”
- F2 vào “phạm vi-”

thông qua ấn để lựa chọn phạm vi.

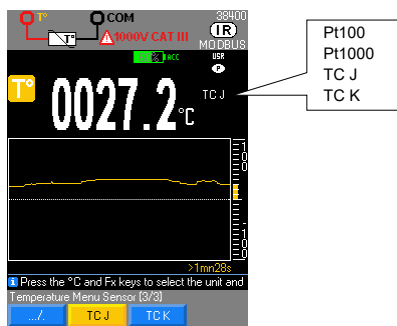
2. Chọn “Meas...”, sau đó:

- REL Đo lường tương quan
- SURV giá trị nhỏ nhất/giá trị lớn nhất/giá trị trung bình có đánh dấu thời gian
- SPEC quy cách kỹ thuật đạt được

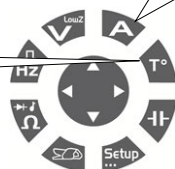
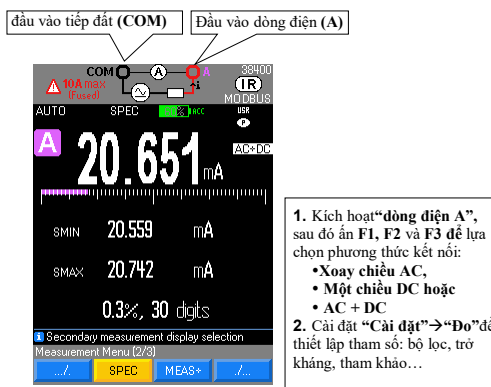
NHIỆT ĐỘ



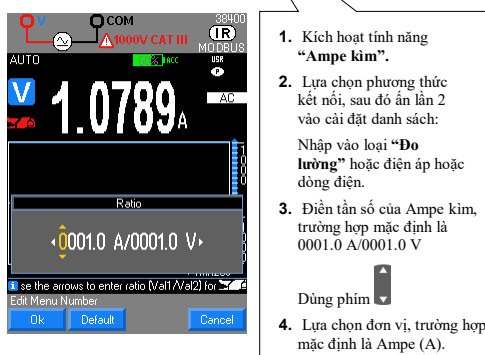
Thông qua Pt1000 lấy °C làm đơn vị hiển thị bằng hình ảnh :



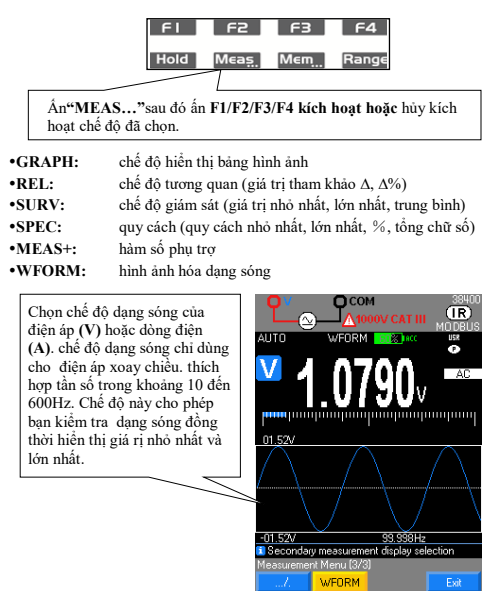
DÒNG ĐIỆN DC: AMPE A



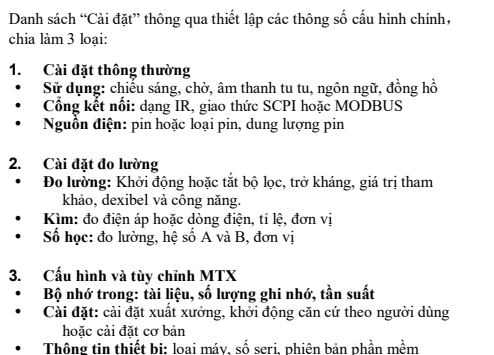
DUNG AMPE KIM ĐỂ ĐO DÒNG ĐIỆN



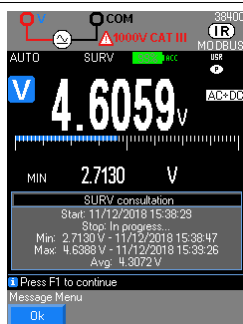
THÔNG QUA "MEAS..." ĐỂ VÀO CHẾ ĐỘ PHỤ TRỢ



DANH SÁCH "CÀI ĐẶT" :



CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT: MEAS/SURV



HÀM SỐ HỌC

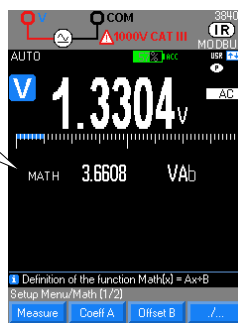
Cài đặt hàm số Ax+B có thể đọc trực tiếp giá trị ban đầu.

- Thông qua ấn "Cài đặt" mở "danh sách", sau đó chọn "số học MATH".
- Dùng phím F1, F2, F3, F4 chọn điện áp, dòng điện, điện trở hoặc năng lực tần số.
- Lựa chọn đồng thời hiển hệ số A và B.
- Lựa chọn đơn vị.

Thông số cần điều chỉnh:



Hàm số "số học", điều chỉnh dùng cho hàm số phụ trợ "Meas..." / "MEAS+":



Kết quả của hàm số "số học" là hàm số phụ trợ đồng thời hiển thị giá trị số chủ yếu

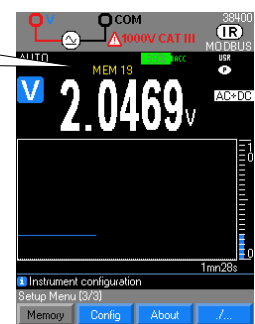
CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ: Mem...

- Thông qua "Cài đặt" hoặc ấn giữ "Mem" để vào cài đặt:
- Lựa chọn và thay đổi thông số:
 - Tài liệu:** Hiện thị danh sách tài liệu theo ngày và giờ
 - Nb enr.:** Số lượng ghi nhớ → căn cứ loại máy khác nhau mà có giá trị lớn nhất là 10000 hoặc 30000. Tần suất ghi nhớ, theo giờ, phút, giây hoặc mili giây.
 - Freq.:**



ấn nhanh kích hoạt/hủy kích hoạt "MEM" chế độ ghi tự động: căn cứ loại máy khác nhau mà có chuỗi lớn nhất là 10 hoặc 30.

- Ấn giữ "Mem..." để mở kiểm tra → F1 danh sách ghi âm tài liệu:
 - Ấn F1** hiển thị đồng thời mở bản danh sách.
- Dùng phím tiến hành lựa chọn.
- Dùng phím F1 tiến hành kiểm chứng và hiển thị, sau đó mở.
- Xóa chuỗi hoặc xóa tất cả chuỗi trong bộ nhớ trong.



Gia tăng số lượng phép đo kể từ khi bắt đầu chuỗi.